

80 piéce
INDO-CHINOIS

2130

AN CỬA TRÒ

80 Indoch. Piéce



DEPOT LEGAL
• INDOCHINE •
N^o 18320



Sở quảng cáo « chỉ dẫn đủ cách »

*Publicité guide
multiforme “A B A”*

ở số 115 Boulevard de la Somme
SAIGON

Làm đủ cách quảng cáo theo lối
Âu-Mỹ tân-thời như:

- | | | |
|-----------------|--|----------------|
| I. Kim tự tháp | | VI. Báo chí |
| II. Cột đèn | | VII. Sách vở |
| III. Truyền đơn | | VIII. Đăng bản |
| IV. Hình động | | IX. Vẽ tường |
| V. Chóa bóng | | vân vân... |

Làm kỹ lưỡng, khéo léo,
mới mẻ, giá vừa phải, đáng
tin cậy.



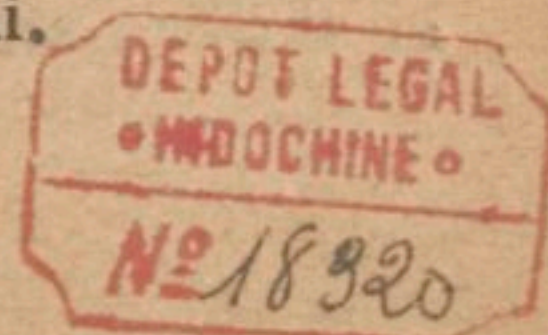
Sách « Bạn của trò » do sở quảng cáo chỉ-dẫn (Publicité
guide multiforme) A B A xuất bản.



BẠN CỦA TRÒ

Này trò em !

Đương lúc học tập, không trò nào không có bạn. Bạn giúp sự phải là bạn tốt ; bạn chỉ đều quấy là bạn xấu. Anh em học chung một trường đều là bạn : trong đó có bạn tốt mà cũng có bạn xấu. Trò sẽ trở nên tốt hay xấu, bởi trò hay gần bạn tốt hay bạn xấu. Tục thường nói : « Gần mực thì đen gần đèn thì sáng ». Bởi đó, muốn được trở nên tốt, trò phải có bạn tốt ở khít bên mình luôn. Nhưng làm thế nào cho được như vậy ? Tôi xin nói : Hãy đọc bộ sách tên là : « Bạn của trò » đây. Bạn này, theo ý tôi, dầu chẳng hoàn-toàn tốt, chớ chắc không xấu ; vì tôi đã lựa chọn nó rất kỹ mới dám cho gần gũi với trò. Nó có thể giúp cho trò : cuộc vui chơi, sự hiểu-biết, việc khôn ngoan, và cách ở đời. Trò hãy nhin tiền ăn bánh để mua sách « bạn của trò » mà đọc cho thường, ấy là trò nuôi nó sống hoài được theo khít bên mình trò luôn hầu giúp trò những sự phải.



Nghĩa chữ lịch sự.

Người ta hay lầm chữ lịch-sự với nhan-sắc. Khi thấy chị nào mặt mày tốt tươi hình dáng óng-ná họ cho rằng lịch-sự. Sai, lịch-sự là từng trải công việc, còn nhan sắc là dáng tốt. Như vậy, nên gọi chị nọ là có nhan sắc, đúng hơn. Hôm nọ, khi gặp chị kia; đen mập, mặc áo lụa trắng, quần lanh đen Sông-Hương, tôi nói với bạn tôi rằng chị ấy lịch-sự. Bạn tôi hiểu lầm nghĩa lịch-sự nên xì một cái rồi nói : « Xấu như dạ-xoa mà anh gọi là lịch-sự.



Lịch-sự chỗ nào đâu? Tôi nói : « Bởi chị ta mặc lanh Sông-Hương nên tôi biết chị lịch-sự. Lịch-sự đây là từng trải. Chị từng trải mới biết lanh Sông Hương là chắc, không phai, không trổ, nhuyễn tay, mịn mặt, mà rẽ tiền, nên chị dùng nó. Nếu người không lịch-sự đâu biết xài lanh Sông-Hương !!

Tô hủ-tiểu thừa.



Chiều chúa nhứt tuần rồi, tôi cùng một người bạn ăn lót lòng tại tiệm Hội-Tiên. Vật ăn của chúng tôi là hủ-tiểu và món uống là cà-phe. Giữa lúc chúng tôi ăn, một đứa nhỏ, ước 12 tuổi, da đen, vóc ốm, đầu tóc chôm bôm, đi qua đi lại trước bàn. Hơi mờ-hôi, mũi khét nắng, từ trong bộ quần áo đen đã nổi meo, chầm khiêu không biết mấy chục chỗ, bay vào mũi tôi. Tôi không sao chịu được, nhưng muốn biết nó sẽ làm đi gì, nên không rầy đuổi. Nó định xin su ả! Chưa, chưa biết! Mà, xin su thời cứ xin rồi đi; xin chỗ này rồi tới xin chỗ khác! Đi

qua đi lại làm gì? Kia, cặp con mắt sâu hóm, ló đôi trông trắng xát, mắt tinh-thần, rọi chằm chằm vào khoãn giữa hai tô hủ-tiểu của chúng tôi. Cái khổ mặt, đen, mét, lộ vẻ âu-sầu của nó day vào mé chúng tôi luôn. Cái môi thâm đen của nó thỉnh thoảng động, mím mím; rồi gân cổ nó chạy lên chạy xuống. Tôi đã đoán được tâm-lý đứa nhỏ này rồi. Bây giờ, chẳng rõ tôi nghĩ chuyện gì mà tôi không sao ăn nữa được. Tôi để đĩa trên tô hủ-tiểu còn thừa phân nửa. Tôi bung tách cà-phê uống một hơi, cạn khô. Cặp mắt tôi từ giả mặt đứa nhỏ mà ngó lảng chỗ khác. Nghe tiếng nho nhỏ «Thưa thầy» và mấy tiếng thù-thì, không rõ là gì, tôi day lại, thấy đứa nhỏ đứng gần tôi rồi. Tay nó chỉ vào tô hủ-tiểu thừa, mắt ngó tròn trọc. Tôi gật đầu. Nó cười chúm chím, sữa đáng mặt tươi rói, rồi đưa hai tay tèm-lem lên bàn bung tô lấy đĩa. Nhai, ngốn, chép, ực ực ực, trong 1 phút đồng hồ, nó đã ăn hết trọn tô hủ-tiểu thừa. Sau khi trả cái tô không và đổi đĩa lên trên bàn, nó chấp tay xá xá tôi rồi quày ra đứng xa xa mà ngó vào; chờ cái thừa của người bạn tôi. Chẳng mấy lát nó liền được cái may như vừa rồi. Trả tiền xong, tôi không nỡ làm lơ với đứa nhỏ khốn nạn, tôi tặng nó mấy su rồi cùng ra đi với người bạn. Vừa đi, vừa suy nghĩ, tôi tự nói thầm : «Trời ơi, trẻ nhỏ có tội tình gì mà ông đầy đọa nó như vậy? Đã không có mà ăn, mà mặc, thời còn mong gì học tập; chúng nó sẽ trở nên thế nào đây ?

Cách làm ăn đời này.



Tại sao có nhiều tiệm lúc mới mở, vốn ít, mà được phát đạt, rồi tới lúc quen bạn hàng nhiều, vốn lớn, mà phải đóng cửa? Muốn trả lời câu này không khó. Ta cứ xem kỹ ở

người làm chủ thời biết liền. Lúc ban đầu, anh chủ nghèo, mở tiệm, lo làm ăn, rán hết sức tính toán, làm lụng, tiếp khách cần mẫn, nên tiệm được thanh. Khi tiệm thanh, có tiền nhiều, anh chủ đổi tánh, lên mặt sang, vít dốc ở tủ tiền, làm phách, không muốn ngó tới sự làm trong tiệm, khách tới không buồn tiếp, tiệm vì đó mà suy lặn. Cách làm ăn đời này mà như vậy thời làm ăn sao được. *Người bạn tôi, ông Triệu-Tường trước có làm ở tiệm bánh tây 15 năm, nay mở tiệm bánh tây ở nhà số 167 đường Lagrandière Saigon, có lãnh các tiệc rượu tiệc trà, làm đủ các thứ bánh, mứt, ngon lành thơm khéo. Anh làm chủ mà không hề như ai, dầu tiệm đã thanh mà lúc nào anh cũng chăm nom sự làm và vui vẻ tiếp khách luôn. Nhờ đó, tiệm anh càng phát đạt, anh bèn sụt giá cho bạn hàng; Ai đặt tiệc trên 10\$00 anh sẽ bớt cho 15%, ai mua bánh trên 100 cái, anh sẽ tính giá mỗi trăm 4\$00 mà thôi. Vậy đồng bào khi muốn đặt tiệc hay mua bánh, mứt, hãy tới nhà số 167 đường Lagrandière Saigon mà thương nghị với anh.*

Khéo kéo ướm mặt.

Đi học về gần tới cái ao trước nhà, trò Cu thấy thằng Lọt đương lội dựa mé và ngó chằm chỉ. Trò bước riết tới hỏi nó : «Mầy làm gì đó?» Lọt khoát tay ra dấu bảo chớ làm động. Trò Cu không



rõ chuyện gì, đề cập xuống cỏ, lại gần thẳng Lọt, định hỏi nhỏ. Lọt đưa tay chỉ tới trước đám mái dầm. Trò hiểu ý, bước nhẹ nhẹ theo nó để xem coi, như phải là cá thời bắt. Trong lúc trò cúi xuống soi mặt trên nước, chằm mắt vào đám mái-dầm, thỉnh lình thẳng Lọt chọi một cục đất to xuống mí nước ngay trước mặt trò. Nước bùn chạt lên tủa sủa. Mặt trò bị đỏ mà lấm tèm lem. Thẳng Lọt trỏ ngón rần-mắt được thời bỏ chạy, vừa chạy vừa cười. Trò giận, và mắc cỡ bởi chằm tri, vô ý, nên bị gạt. Không nói gì được, trò lau mặt, ôm cặp về riu riu.

Hãy lo sớm.

Khi có bệnh mà không lo cứu chữa sớm thời sẽ bị nguy khốn về sau. Vậy khi thấy trong mình khó ỡ các ngài nên tới nhà số 3 đường An-diêm Chợ-lớn mà cậy ông Ngô-kiến-Thanh coi bệnh cho thuốc. Ông thầy này đã có tiếng lâu năm, mà nhứt là chữa bệnh trĩ thời tài lắm. Một trăm bệnh trĩ nhờ ông chữa thời đều khỏi hẳn đủ trăm.



Rần chạy...



Trò Tám đi dạo với trò Chín ngoài đường, cả hai vừa đi vừa nói chuyện. Nghe tiếng lá khô động rào rạt trước mặt, hai trò ngó theo chằm chĩ. Một con rần to bò ngan đường thật mau. Tám và Chín đều đứng lại. Đôi mặt đối nhau, Chín chúm chím cười và hỏi Tám : « Tôi đồ anh : rần làm sao mà bò chạy được ? » Tám lúc lắc đầu. Chín chớp chớp mắt, nhớ lại, rồi nói : « Đây tôi xin cắt nghĩa anh nghe : Rần mà bò chạy

được là nhờ ba phần trong mình nó: Xương sống, xương sườn, và vây cạnh bụng. Xương sống của rắn ráp nên bởi vô số mắc. Mỗi mắc đều có xương sườn ở tả và hữu. Chót xương sườn có gân thịt kết liền với vây cạnh-bụng. Vây này to lớn hơn vây thường.....» Tám nghe tới đây bèn chặn ngang, hỏi « Khi rắn muốn bò nó phải làm sao ? Chín đáp : « Khi nó muốn bò thì xương sống nó chuyển, xương sườn động, làm cho vây cạnh bụng vươn ra chỗi đầy trên mặt đất. Mình nó nhờ đó mà bường lướt tới trước hay là thụt lùi lại sau.

Rắn có sự chỗi đầy của vây cạnh bụng cũng như ghe có sự bơi móc của cây chèo. Ghe đi mau nhờ sự bơi móc mạnh ; rắn chạy mau nhờ sự chỗi đầy mạnh » Tám ghe các-nghĩa, gật đầu, mặt lộ vẻ vui, hỏi tiếp : « Còn tại sao nó uốn éo qua lại, co quắp lên xuống được ? » Chín nói : « Không lạ, đó là nhờ xương sống nó có mắc. Nếu xương sống nó mà như cây đòn tay nhà thời chắc nó nằm ngay đôn như cây cau ai đốn ngã trước mặt ta đó ! » Tám nghe dứt vỗ tay cười lớn : « Chà, bữa nay em Chín giỏi hơn tôi rồi ! Ai dạy em vậy ? » Chín đáp nhỏ nhỏ : « Tôi thấy trong sách *L'Ami de l'étudiant*. » Tám nói : « Hèn chi, sách đó bằng chữ tây, anh đọc không được nên anh chịu dốt hơn em ! Phải chi có thứ sách đó mà bằng chữ quốc-ngữ thì anh dễ chịu thua em à ! » « Có rồi ! Sách « *Bạn của trò* » đây ! ! ».

Họ làm gì mà rộn rộn quá cả ??

Tôi tự hỏi thăm trong trí
câu này, khi tôi thấy người
ta ra vào tấp nập ở nhà số
1 nơi Place du Théâtre
Saigon. Tôi lần lủi đi tới,
hỏi một vài người : « Thừa
ông, trong nhà đó có chuyện
gì? — Trong nhà ấy có anh
Bá-Thị là người du học
nghề chụp hình và rọi hình
ở Pháp đã lâu, nay về đây...rồi.,.



— Rồi sao ?

Rồi ông mở tiệm này để đem tài ra giúp đồng-bào.

— Giúp cái gì ?

— Khi có ai muốn rọi hình hay chụp hình người thân thích
mà tới hiệu Moderne Photo này thời anh làm thật khéo mà giá
thật rẻ, đắt biệt hơn các nơi khác. »

Tôi nghe xong cũng vào chụp một bức hình của tôi chơi ;
thật được hình tốt mà giá hết sức rẻ.

Hãy lo học cho kịp thời.



Chúng ta nghe thấy những chuyện hào-kiệt lập
công nghiệp to tác ở đời từ xưa tới nay thời này
lòng kính phục và ham mộ lắm. Bây giờ chúng ta
thử xét coi nhờ đâu mà các vị hào kiệt được là
hào-kiệt ? Biết rồi ! Các ngài nhờ ở tài năng hơn
người. Mà, cho được tài năng, ai cũng phải học ;
chớ chẳng bao giờ có người vừa ra khỏi lòng mẹ là biết liền
đâu. Bởi vậy, chúng ta muốn nên người hào kiệt, được vể-
vang ông bà cha mẹ, sung sướng tẩm thân, để danh muôn đời,
thời phải rán mà học. Chúng ta lo học như người đi đường
xa, họ sợ tối đi không tới nơi, chúng ta sợ già học không kịp.

Học như vậy mới mong nên tài. Vừa học vừa chơi còn không nên thân, huống chi chỉ lo chơi mà chẳng lo học. Ông Không-tử nói : « Học như chẳng kịp, còn e không rồi » Chúng ta nên xét kỹ và cố gắng.

Muốn cho trong mình được tho thoải.



Trước khi phải đi đâu, chúng ta đều tắm rửa sạch sẽ rồi mới thay đồ. Nhưng bởi thiếu chemise xài, chúng ta phải mặc vào cái chemise đã mặc qua một vài lần. Như vậy không tốt,

cái chemise dơ ấy nó làm chúng ta khó chịu vì mồ hôi và bèo nhèo. Muốn cho hấp vệ-sanh và được tho-thoải trong mình, chúng ta nên tới hiệu Foukindji ở số 92 đường Bonnard và số 37 đường Colonel Grimaud lựa lấy ít nhiều chemise kiểu đẹp hàng chắc mà giá thiệt rẽ (rẻ nhất ở Saigon) về mà xài. Hiệu này, sẵn lòng làm cho chúng ta vui vẻ, tiết kiệm, và tin cậy trong sự dùng chemise. Thế thời đồng bào nên để ý tới.

Cây bút chì phép của em Ba.

Một hôm, cha mẹ đi vắng cả, em Ba muốn trở tài uyển-thuật cho bọn bồi bếp mình xem. Em vào bàn giấy của cha, lấy giấy màu cắt từ theo nhỏ bằng chiếc đĩa rồi quăng khoanh ngoài cây bút chì. Em quăng nhiều màu giấy, cây bút chì trở nên có khoang rần-rực, ngộ lắm. Bây giờ em cầm cây bút chì đó với một mảnh giấy đi thẳng xuống nhà bếp hô lớn rằng : « Ai muốn xem tôi làm phép thời tựu lại đây » Con Nhài, chị bếp, anh bồi, thiềm vù, nghe hô, bu lại, vây quanh



mình em. Cả thấy đều rập lời : « Pl ép gì đó! Em Ba!?? » Em Ba chúm chím cười, nói : « Này, ai nấy hãy nhìn cây bút chì phép đây. Nó sẽ làm theo ý muốn của tôi. Coi, coi tôi viết ! » Em vừa nói vừa viết tên em vào giấy. Ai nấy đều nói : « Ủa, phép gì đâu ? Thời cũng như bút chì thường ! » Em Ba nói : « Không, nó lạ hơn, nó chẳng những viết ra chữ đen mà thôi, nó còn viết ra chữ màu nữa ; đủ các màu ! » Con Nhài nghe em Ba nói lạ, vọt miệng bảo lia rằng : « Đâu em viết ra chữ đỏ coi ! » Em Ba gặt đầu sửa soạn viết. Em vo tay áo, đọc thầm mấy câu thần chú, rồi thoi một hơi dài trên chót bút chì. Tám con mắt của người xem đều chăm vào chót bút đang chạy trên mảnh giấy. Thiểm vù la lớn : « Đen thui rồi ! » Em Ba hứ, và nói : « Thiểm hỏi anh bồi coi có phải chữ đỏ không. Nè, đề o đo hỏi đỏ, chớ đen sao được ! » Ai nấy đều vỗ tay cười; bỏ đi tản hết.

Cái thói lạ của người mình



Nhứt là mấy ông già bà cả ở thôn quê, quen đi chon không, khi trông thấy con cháu mang giày thời xì xỏ nói nầy nọ. Ban đầu tôi tưởng các ông bà không chịu cái « đi giày », nhưng về sau tôi rõ lại thời vì các ông bà sợ tốn. Mua đôi giày mắc tiền ai cũng không muốn; song khi hiểu sự lợi ích nó rồi, ai cũng phải mua. Mặc y phục

trang-hoàng mà không đôi giày, coi mất nghiêm, mất thể thống. Đi chon không, ngồi nằm bất tiện trên nệm chiếu trắng tinh, vì sợ dơ dáy. Nhứt là đàn bà con gái bây giờ tới đâu đều phải ngồi văng

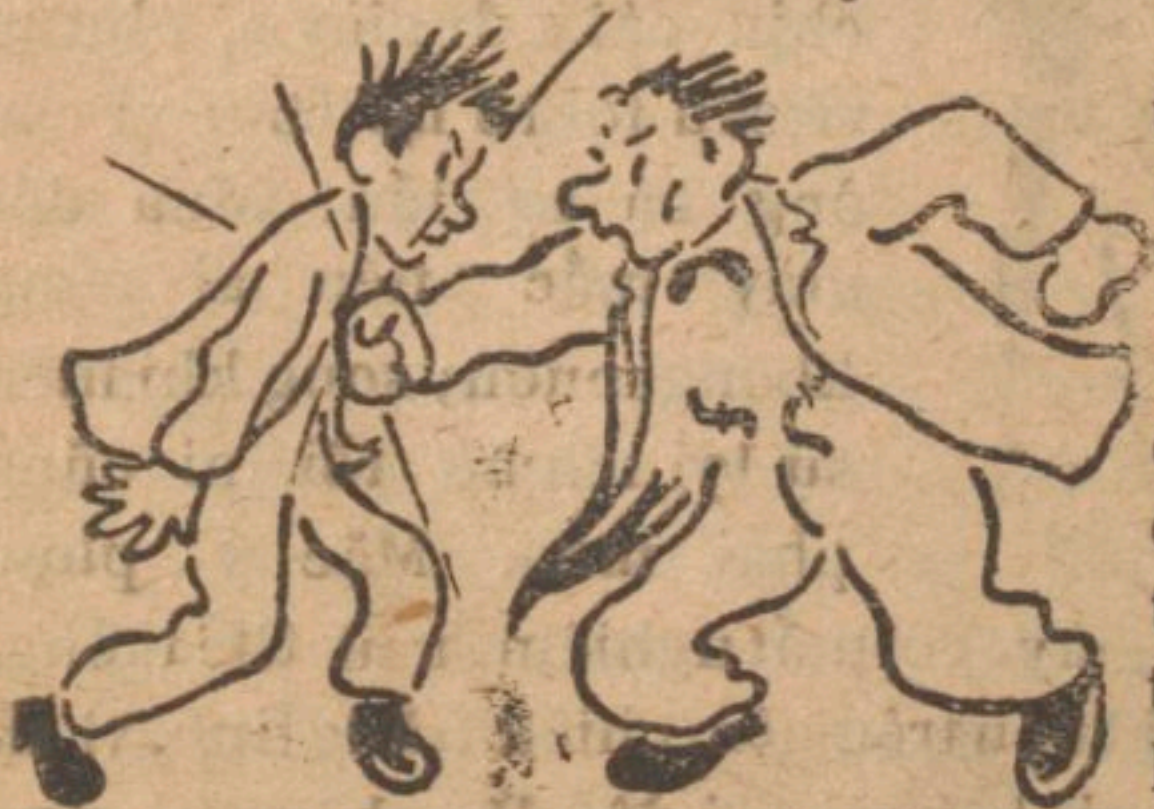
thời càng bất tiện lắm. Vậy các bà các cô phải cần có đôi giày để khi đi ra ngoài thay vì đôi guốc, một là cho có thể thống, hai là được vẻ đẹp, ba là sạch sẽ. Khi các bà các cô muốn mua giày, xin chớ quên hiệu Đồng-chí ở số 32 đường Sabourain là nơi đóng sẵn đủ các kiểu giày kim-thời để hầu các bà các cô lựa dùng.

Cân nổi voi.

Đây là chuyện đời Tam-quốc. Khi được một con voi to, Tào-Tháo muốn biết nặng nổi bao nhiêu bèn khiến người làm cái cân thật lớn mà cân. Nhưng, bởi hình vóc voi kịch cỡm, to lớn như cái nhà và tánh nó không thuần nên không ai cân nó được. Đương lúc ấy, con của Tháo là Xung, tuổi hãy còn bé thơ mà trí cao lắm; thấy vậy bèn thưa với cha rằng: « Muốn cân cho được voi, cha nên dùng một chiếc thuyền to cập gần bờ rồi lừa voi xuống chõ. Thấy thuyền khẳm tới chừng nào, cho người đánh dấu đúng chỗ ấy rồi dạy lừa voi lên. Bấy giờ mới cân đá cục mà bỏ xuống thuyền. Cân bao nhiêu ghi sổ bao nhiêu. Khi nào đá dểng thuyền khẳm tới mực ghi, ta hãy cộng sổ coi được bao nhiêu cân. Số nặng của đá dưới thuyền bao nhiêu thời số cân của voi vừa lừa lên bờ là bấy nhiêu. » Tào Tháo khen phải, dạy người làm y theo lời.



Cho được khỏe mạnh.



Ngoài phép vệ sanh: ăn uống kỷ lưỡng, áo-quần sạch sẽ, chỗ ở khoan khoái, chơi bời thơi thới, làm lụng có chừng v.v. muốn cho được khỏe mạnh người ta còn phải dùng thuốc bồi bổ thường cho thân thể được tráng-khiến. Trong các thuốc bồi bổ duy chỉ có Nam-Hồng

-Tề là hay hơn hết. Vì thuốc này chẳng những bỏ mà thôi nó lại còn trị cả chứng bệnh sơ-cảm. Uống thuốc Nam-hồng-tề để nhờ nó đem các đồ độc và đàm đạnh trong mình ra theo đường đại đường tiểu. Các bệnh hư, cũng nhờ nó mà lần lần thuyên giảm. Thuốc này nay đã sứt giá rồi để cho ai nấy tiện dùng trong lúc lý tài eo hẹp. Thuốc Nam-hồng-tề có trữ bán tại M. Phạm-văn-Cửa đit J. Thanh nhà số 4 đường Jean Monlau Saigon.

Ai cũng làm được như Nghiêu Thuấn.



Mạnh-tử có tên là Kha, chữ gọi Tử-dư. Ông là người ấp Trâu, sanh gặp đời Chiến-quốc. Ông theo học với học trò của thầy Tử-tư. Nhờ sự hiểu nhiều biết rộng và tài biện-thuyết, danh ông rền vọi một thời. Ông sanh ngày 2 tháng tư năm Châu Liệt vương thứ tư (372 trước gián sanh) chết ngày 15 tháng 11 năm Xá vương thứ 26 (289 trước gián sanh), thọ được 84 tuổi (kể tuổi theo ta ; sanh ra đã kể một). Mạnh-tử xưng ra thuyết : Tánh người đều lành. Ông nói : Ai cũng làm được như Nghiêu, Thuấn, song không làm được là vì chẳng chịu rán hết sức. Người sanh ra đời liền có sẵn tánh lành ; mà trở nên dữ là quá bị vật-dục cái sữa. Ông trọng vương mà khinh bá, vì vương thời lấy đức trị dân còn bá thì ời lấy oai hiếp dân. Ông cũng xưng ra thuyết Dân-quí. Chánh-trị triết-học của ông lấy dân làm gốc. Mạnh-tử có để lại đời 1 bộ sách. Sách ấy là sách Mạnh-tử. Về sau người ta hiệp sách này với sách Đại-học, Trung-dụng và Luận-ngữ làm nên sách Tứ-thơ. Người ta lại gọi sách Tứ thơ là kinh của nhà Nho. Sách Mạnh-tử có bảy thiên : Lương-Huệ-vương, Đằng-Văn-công, Công-tôn-sửu, Ly-lâu, Vạn-chương, Cáo-tử, và Tận-tâm.

Giúp công nghệ nước nhà.

Mua hàng hóa của người mình chế ra là làm được nhiều điều nghĩa cử. 1. Công nghệ nước nhà nhờ đó mà phát đạt. 2. Đồng-bào có công việc làm. 3. Tiền bạc luân lưu trong xứ. 4. Với tiền lời, các nhà công nghệ nước mình sẽ làm việc nghĩa vụ và từ thiện cho người mình nhờ. Ai là người đã hiểu như vậy? Tôi chắc người nước ta đã hiểu như vậy rồi, nên chỉ hiện nay xà bong Việt-nam do hãng



của ông hội đồng Trương-văn-Bền chế ra rất được người Việt-nam hoan nghinh. Xà bong ấy chẳng những tốt, cứng, nhiều bọt, đủ 72% phân dầu, giặt sạch, không mọt đồ, mà lại rẽ nữa. Chỗ nào cũng có đại-lý của hãng xà bong Việt-nam. Chúng ta xài xà bong Việt-nam tức là làm mấy điều nghĩa cử trên.

Khỉ là tổ của loài người.



Sạt Rô-Bê Đạt-Quinh (Charles Robert Darwin) là nhà sanh-lý-học (physiologiste) Ăng-lê. Ông sanh tại xứ Si ru be ri (Shrewsbury). Sau khi học thành-tài ở trường đại-học, ông có đi giáp thể-giải một vòng, rồi về ở ẩn trong làng mà đọc sách. Ông theo mãi sự nghiên-cứu học-tập tới lúc chết. Ông sanh năm 1809, mất năm 1882, thọ được 73 tuổi (kể theo tuổi tây).

Sách ông để lại đời khá nhiều, duy chỉ có quyển Chủng-nguyên-luận (De l'origine des espèces par voie de sélection naturelle); ông viết quyển sách này trong năm 1859.

Trong sách Chưõng-nguyên-luận, ông Đạt-quinh bày giải cái lẽ tấn-hóa của muôn vật, ông cho rằng : Ngày nay, những vật mà ta thấy trước mắt tuy thiên hình vạn trạng khác nhau chớ lúc ban đầu, thuở xưa, chỉ có một giống ; giống ấy thật là giản-đơn. Bởi vì sức tự-nhiên như : mưa, nắng, gió, khí hậu v. v. thường cãi sửa hình dáng, và tàn phá sự sanh-huột của muôn vật, làm cho muôn vật phải tấn hóa lần lần ; vật nào không có sức chịu đựng mà tấn-hóa thời phải tiêu diệt. Cái lẽ đó người ta gọi là tự-nhiên đào thải. Ông lại nói quả quyết rằng : Người ta bây giờ đây nguyên trước là giống khỉ. Mà giống khỉ đó trước nữa cũng là một giống gì khác tấn-hóa lần lần ra. Từ cái thuyết của Đạt-quynh ra đời về sau, có lắm kẻ suy-diễn thêm. Người ta gọi những kẻ ấy là Đạt-qui-nít (Darwiniste).

Có trí-dục cũng có thể dục

Ông Phán Ta gặp ông hội đồng Lóm chào nhau rồi gày chuyện : « Ông đi đâu hơ hải dữ vậy ? »

— Đi lại nhà số 94-96 đường Bonard

— A, chỗ đó là hiệu Nguyễn-văn-Trận mà. ông muốn mua đồ thể-tháo à.

— Phải, chỗ đó bán đủ vật dùng về thể-tháo. Tôi tính tới mua cho thằng nhỏ ít cái chemise Cochet và một bộ Ping-Pong.

— Ông cưng con dữ chưa ?

— Không phải cưng. ! Nó học ở trường được phần trí-dục, về nhà

phải cho nó thể-dục được đúng với câu « Tinh-thần mạnh ở trong thân thể mạnh » chớ.....

— A, vậy sao. Thôi, tôi cũng đi lại đó mua cho thằng nhỏ tôi cái ra-kết được nó tập đánh ten-nít chơi.



Con cạp-vách.



Người Tàu kêu con thẳng-lẳng là con cạp-vách (bích-hỗ). Ở đây, tôi bắt chước người Tàu, gọi tên nó như vậy nghe cho lạ lỗ tai chơi. Cạp-vách hoành hành với mấy con muỗi và vật nhỏ trong kẹt vách hoặc trên trần nhà. Ai thấy cạp-vách chạy giỡn trên vách và trên trần nhà đều lấy làm lạ; không hiểu nhờ đâu mà nó không té. Vậy nay tôi cứ theo lời trong sách mà thuật lại cho ai nấy cùng hiểu. Cạp-vách mà được như vậy là bởi những lẽ này: 1. Chơn cạp-vách có sức rút. Ta cầm cái bông bìm-bìm chụp xuống bàn rồi dờ lên thời biết có hơi rút nặng. Bàn chơn cạp-vách có sự hút vào chỗ nó đeo cũng một lẽ như vậy. 2. Ở bàn chơn cạp-vách có chất rít để giúp cho sự đeo vính. 3. Xát mình cạp-vách rất nhẹ. 4. Sức trăn gồng của cạp-vách bền chắc lắm, vì toàn thân nó đều là gân. Khi ta làm cạp-vách đứt dưới, đuôi nó rung 1 hồi lâu. Đó là cái bằng cứ chĩ cho ta biết như vậy.

Còn đâu hơn.

Ai cũng nói: chẳng phải bộ y-phục may khéo làm cho người xấu trở nên đẹp. Nhưng xét kỹ thời bộ y-phục may khéo có thể làm cho người mặc thêm bảnh-bao gọn gàng, mảnh mai.



Người mặc bộ y-phục may khéo không tự khoe lịch-duyet nhưng người ta vừa trông thấy liền biết là người lịch

duyet. Vậy thà tôi chịu tiếng nhí nhảnh mà được mặc bộ y-phục vừa ý hơn. Tôi biết, ở Saigon có tiệm Phan Bá Lương số 118 đường Espagne là nơi cắt khéo may khéo. Vậy tôi khuyên ai muốn may y phục nên tới đó mà đặt sẽ được tiếp đãi tử-tế, và không bị giá mắc.

Mèo giữ giống cho hoa lang.



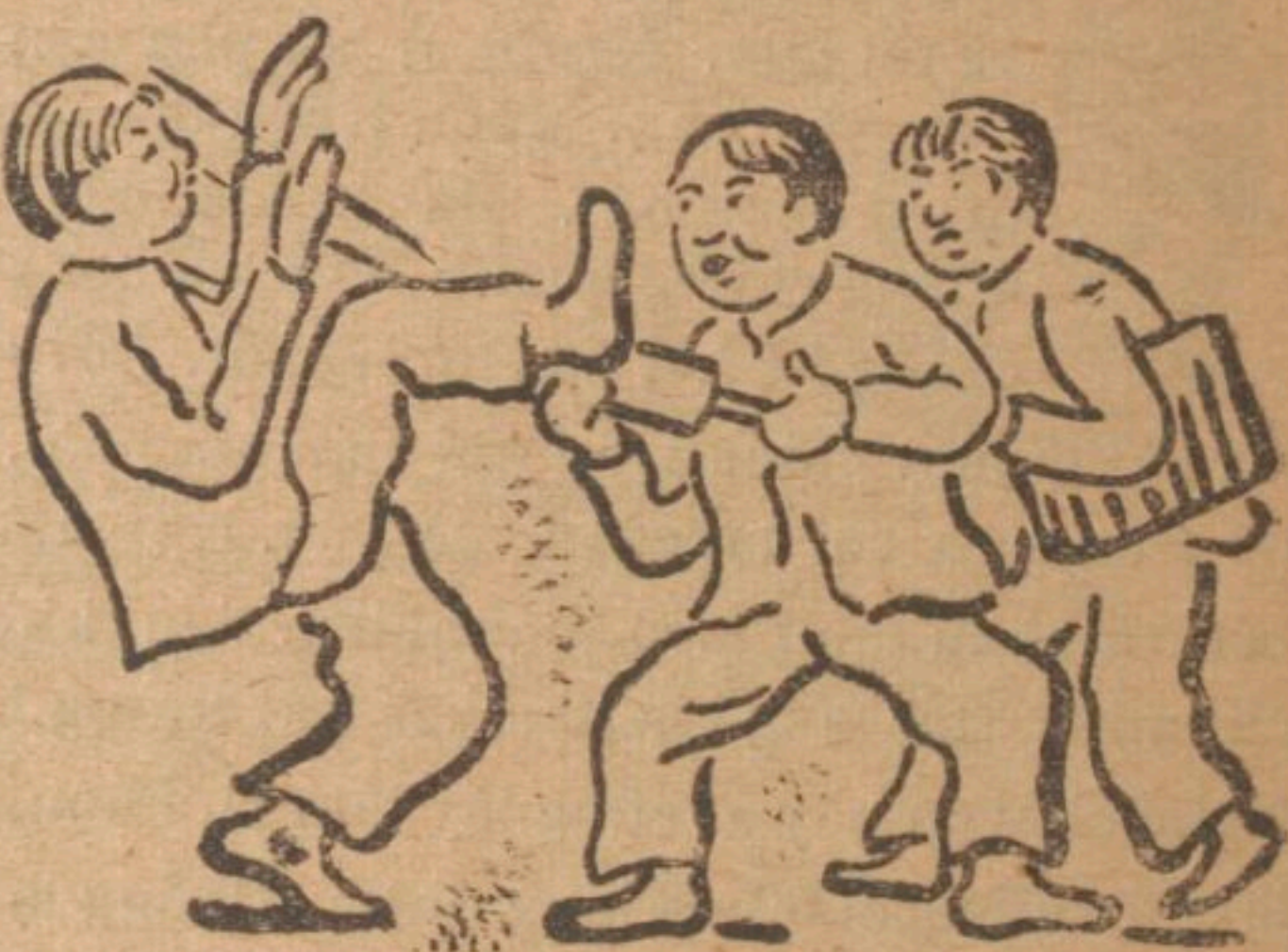
Bên Huê-kỳ, có một chỗ sanh được thứ lang thơm và tốt lắm. Người ở xứ phụ-cận thấy vậy lấy giống đem về trồng. Muốn trồng thứ lang này người ta phải ương bằng hột. Mà lạ sao, hột giống đời đem các miềng chung quanh, chỉ trổ bông mãi tới khi rụi ; nó chẳng hề kết trái tượng hột. Bởi vậy, xứ phụ-cận ấy, lật bật là mất giống lang quý báu kia hoài. Người ta tức-mình để ý tra cứu coi tại có gì mà vậy. Khi tìm được duyên do, họ bèn rủ nhau nuôi mèo thật nhiều. Sau khi trong xứ có nhiều chị miêu, thứ lang kia liền kết trái tượng hột và lưu giống lại. Nghe chuyện này ai cũng lấy làm lạ, không rõ làm sao mà mèo lại giữ giống cho hoa lang được. Chẳng lạ ; số là thứ lang này phải nhờ sức bướm bướm dờn nhụy đực qua nhụy cái mới có thể kết trái được. Song trong xứ này lại có nhiều chuột trắng là thứ chuột chỉ bắt bướm và trùng để mà nuôi thân. Chuột trắng tận-sát nhiều bướm đã đeo trên hoa lang là chỗ thấp mà nó có thể hoành hành được. Bởi vậy, bướm không dám xuống thấp để giúp sức hiệp nhụy của hoa lang nữa ; thành ra hoa lang không sao kết trái tượng hột mà để giống lại được.

Đến chừng người ta nuôi mèo nhiều, mèo sẵn bắt chuột trắng mà ăn. Bây giờ chuột trắng không dám ló ra ngoài trồng, rêu rảo gần hoa lang mà hoành hành giống bướm như trước. Nhờ

đó bướm được thung dung bay đáp trên hoa-lang, giúp cho sự hiệp-nhụy của nó. Hễ nhụy đực nhụy cái phối hiệp nhau thì khó gì mà hoa lang không kết được hạt giống. Đó, hiểu được cái lý trong chuyện này rồi, chúng ta mới biết ở đời ai cũng có quan-hệ với nhau như hoa lang với mèo; nhưng vì quan-hệ gián-tiếp quá nên chúng ta khó mà biết được.

Đời khoa học.

Người càng đông, việc mưu sanh của người trong xã hội càng khó. Việc mưu sanh càng khó, người ta bèn coi ngày giờ là vàng bạc. Vậy người ta không khi nào dám bỏ bê hay trễ nải ngày giờ. Nhất là khi có việc đi xa, đi khỏi chỗ



làm việc, người ta phải đi mau về cần. Mà cho được đi mau về cần, khỏi đợi chờ chuyển xe chuyển tàu chỉ có nhờ xe hơi riêng là tiện. Song có xe hơi mà không Chauffeur thì sao? Bất tiện, vậy hễ xe hơi trong xứ càng nhiều thì chauffeur càng phải đông. Chauffeur mà chỉ biết cầm tay bánh không cũng chưa được, phải biết sửa máy nữa. Thế thì ai muốn, học cầm máy xe hơi, học sửa xe hơi, hoặc muốn sửa xe hơi mượn chauffeur, xin đi ngay tới Garage Hiệp-Nguyên của M. Nguyễn-văn-Mười 312-320 đường Armand Rousseau—Cholon chắc sẽ được vừa ý.

Chứng «máu xâm»



Đương mạnh như thường, bỗng chán ván đầu mặt, anh Mao liền té nhào. Người ta nói anh bị chứng «máu xâm». Tôi không hiểu tại sao mà có chứng ấy. Một ông thầy thuốc quen cắt nghĩa cho tôi biết: Trong thân thể người ta, có một phần quan-trọng hơn hết là bộ thần-kinh, mà chủ của bộ thần-kinh là cái óc. Óc quản-lý cả các sự cử-động của thân-thể. Nhưng các tế-bào của óc phải nhờ có máu ở tim đem lên cung-cấp cho sự làm việc của chúng nó. Các tế-bào này cần dùng nhiều máu lắm ! Nếu nhứt-đán, có người hít nhầm không khí quá dơ độc, phôi không có dưỡng-khí đủ để lọc máu lại tốt, tim không đủ máu cung cấp các bộ phận, mà nhứt là óc ; các tế-bào của óc vì đó mà yếu nên ngưng chậm sự làm việc, thân thể mất sự quản-lý, thành ra người phải mê mang té ngã. Lại, khi máu trong tim mắc cung-cấp cho một bộ phận nào nhiều quá, không cung cấp cho óc đủ xài, tế-bào óc vì đó ngưng sự làm việc, thân-thể mất sự quản-lý, chứng «máu xâm» liền sanh ra. Và, người nào có máu xấu, khi chất-liệu trong máu không đủ sung dưỡng cho các bộ-phận, thời óc chịu hại trước, tế-bào óc liền ngưng làm việc, người liền xây-xâm chán ván rồi té. Tóm lại, chứng «máu xâm» sanh ra bởi khí độc, làm việc quá mệt, và máu xấu.

Nên cẩn thận trong bữa ăn.

Ăn là một vật bồi bổ cơ thể, mà cũng là vật hại cơ thể. Bồi bổ cơ thể được là khi nào món ăn ngon, sạch và có đủ chất bổ. Trái lại thời cơ thể thường bị hại vì món ăn dơ, khó tiêu, thiếu



chất. Người làm việc và học trò cần phải cẩn thận trong bữa ăn lắm. Mà cho được có người chăm nom cẩn thận trong bữa ăn cho chúng ta, tôi quyết chắc không đâu đáng cho chúng ta tin cậy bằng tiệm cơm Vi-tiên ở đường Amiral Courbet số nhà 42. Nơi này đầu bếp khéo, bồi giồi lại chủ là người thanh-niên tân học có tài dinh nghiệp. Trước khi ăn cơm bữa hay là ăn cơm tháng, hoặc đặt tiệc, mà chúng ta quên tiệm Vi-tiên là một điều rất đáng tiếc vậy.

Xoi viên đạn sao được !



Em Ngọc cầm trái cam, sẫm soi, muốn lột ra ăn. Tôi lại gần kiểm chuyện đố em chơi : « Đố em, khi muốn đo đường thông-tâm (diamètre), một vật khối tròn như trái cam này người ta phải làm sao ? » Em Ngọc đáp : « Khó gì ! » Nói dứt lời, em chớp chớp mắt, suy nghĩ một chập, đoạn đi lấy một khút kéo dù và cây 2 tất (double décimètre) ra. Em dùng khút kéo dù đâm thấu trái cam từ cuống tới đít, rồi rút nó ra so với cây 2 tất. Nước trong trái cam làm ướt khút kéo dù bao day thời chính là bề thông-tâm nó bấy day. Em Ngọc đo rồi, lộ vẻ tự-đắc, ngó tôi cười chúm chím. Tôi lật đầu, móc túi lấy một viên đạn chai đưa cho em, bảo em hãy đo giùm. Bấy giờ em chịu bí, cười rằng : « Xoi viên đạn sao được mà đo !! » Tôi nói : « Em chịu là đo không được hả ?? Anh đo được thời em nhường trái cam cho anh ăn nghe ! ? » Em Ngọc chịu, trao cây tất và khút kéo dù cho tôi trước. Tôi chỉ tiếp lấy cây tất mà thôi. Bấy giờ hơn trên bàn có hai khúc gỗ cặm-lai dùng để dẫn giấy, tôi bèn đem viên đạn chai để vào giữa rồi khếp hai khúc gỗ sát lại. Đoạn tôi đo bề ngang cái khoản cách xa của hai khúc gỗ. Khoản ấy được bao nhiêu tức là số thông-tâm của viên đạn vậy. Em Ngọc thấy cách đo rồi bèn vỗ tay cười, nói : « Tưởng anh xoi viên đạn mà đo, chớ em có dè làm như vậy đâu ? Làm như vậy em

làm cũng được. Khó gì?!» Tôi cười, đáp : « Thật không khó. Em đã quên chuyện trứng gà của Cờ-rit-tốt-cô-lom (Christoph Colomb) rồi sao mà nói kiêu đó?? » Em hỏi : « Chuyện trứng gà thế nào ? » Tôi thuật : « Sau khi mạo hiểm được thành công trở về thấy các quan đều tỏ ý dành công, cho sự tìm châu Mỹ ai làm cũng được, Cô-lom bèn thiết bữa tiệc, mời các quan tới ăn. Khi ăn nửa bữa, Cô-lom cầm trứng gà cạy ai nấy để cho đứng. Không ai để được. Cô lom bèn đập dẹp một đầu và để đứng. Ai nấy đều cười, đồng nói : Đó có khó gì ! Cô-lom nói : Phải, chuyện này cũng như chuyện tìm đất. Việc gì mà có người đã làm được rồi thì thật không phải khó. Khó là lúc chưa ai làm được cả ! » Đó, chuyện hôm nay, em cho là không khó thì không khác gì chuyện trứng gà của Cô-lom » Em Ngọc nghe dứt, cười, trao trái cam cho tôi. Tôi không lấy, bảo em hãy lột mà ăn.

Buôn bán muốn thành đạt hay là khánh tận.

Đó là một câu hỏi mà người buôn bán nào cũng trả lời là muốn thành đạt. Nhưng khi hỏi phải làm sao cho được thành đạt thì ai ai đều nói cách khác nhau. Theo ý tôi thì muốn cho buôn bán được thành đạt không chỉ bằng sự sỗ-sách phân minh. Vì nhờ đó nó cho ta biết cái vận mạng trong tiệm sẽ thế nào hầu sửa đổi cách thế. Vậy ai là người đã ra buôn bán, phải cần chăm nom ở sỗ sách. Mà cho được vậy các ông chủ tiệm nên cho con cháu tới trường Centrale de Commerce của M. Trần-Mạnh-Nhân ở số 47 đường Vassoigne Tân-định (Saigon) mà học, hầu sau giúp đỡ cho các ông. Còn các cậu học trò lỡ thời cũng nên vào đó mà học, hầu sau khi tốt nghiệp sẽ dễ kiếm được chỗ làm.



Chùng nào mi chết ?



Thuở xưa, bên nước Pháp-Lang (France) có một thầy bói, nhen nói chuyện hươu-cừu (họa-phước) của người mà phạm tới vua. Vua că giận muốn giết anh ta, bèn phục quân trong cung rồi vờ anh ta tới. Khi thầy bói vào bái-yết, vua gắt dọng hỏi rằng : « Mi đã rõ được việc đã qua và sẽ tới của người, có lẽ, mi cũng biết việc ấy của mi nữa chớ !! Vậy ta hỏi mi một câu : Chùng nào mi chết ? Mi hãy đáp mau cho ta nghe !! » Thầy bói nghe hỏi biết có việc biến, lẹ trí nghĩ ra một kế gở nạn cho mình. Anh ta ung dung đáp : « Muôn tâu bệ-hạ ; ngày mà hạ thần chết chỉ trước ngày bệ-hạ băng có ba ngày mà thôi ! » Vua nghe vậy, phát sợ, không dám giết anh ta.

Phải lựa cho kỹ.

Khi gặp dịp chẳng may, các em không thể vào trường nhà nước nữa. Vậy không lẽ các em thôi học. Các em thôi học để theo nghề nghiệp ư ! Nghề nghiệp gì bây giờ ? Sức học các em còn kém thời tập nghề nghiệp sao xong. Các em phải rán kiếm chỗ mà học thêm đã. Học thêm nơi nào, các em nên lựa cho kỹ. Lựa trường nào bây giờ ? Trường Huỳnh-Khương-Ninh ở Đa-Kao. Trường này rộng rãi, mát mẽ, sạch sẽ, lớp lang phân biệt, có thầy giỏi dạy từ lớp Enfantin tới lớp 4^e année, trường lập lâu, năm nào cũng có nhiều học trò đỗ đạt. Các em nên vào học trường này, vì nơi ấy dễ cho cha mẹ các em tin cậy.



Trứng gà lộ chữ.

Một hôm, chị tôi kêu tôi vào chuồng gà, chỉ trong ổ một cái trứng gà có lộ chữ « Học để làm người » cho tôi xem. Tôi đương ngó trần trời, chị tôi lại tiếp nói : « Đó là trời bảo em phải lo học để làm người vậy. » Tôi lắc đầu nói : « Không, em không biết trời là cái gì ! Đây, nếu do tự nhiên không phải tay ai làm ra thì trứng gà này chỉ là một cái hiện-tượng (phénomène) lạ mà thôi : » Chị tôi cười. Tôi lượm trứng gà lên coi. Những chữ ấy không phải vẽ ; nó còn y màu da trứng, chỗ có chữ thì da trứng còn nguyên, chỗ không chữ thì như đã tróc bớt và lòi chất vôi trắng ra. Mà đó không phải là cạo, vì nếu cạo thì trứng gà phải bể hoặc trầy trụa lồi lõm không đều. Vậy, thì tại sao cả ?? Tôi sẫm soi trứng gà hoài. Chị tôi cười rồi đỡ rằng : « Em đã cho rằng không phải trời làm, vậy đó là tự nhiên hay nhơn tạo ? » Tôi đáp : Không lẽ tự nhiên. Vì là tự nhiên thì không bao giờ bằng một thứ chữ riêng của nước nào. Đó chắc là nhơn tạo. Song cách làm thế nào, em chưa biết. » Chị tôi khen tôi có óc khoa-học rồi cắt nghĩa cho tôi nghe. Chị cắt-nghĩa như vậy : « Vỏ trứng gà nguyên là chất vôi. Chất vôi thì kỵ với giấm thanh. Vậy khi giấm thanh dính vào chất vôi thì làm cho chất ấy tan rã ra. Như lẽ hóa học đó, người ta bèn dùng sáp nấu cho chảy ra, rồi dùng bút tàu chấm sáp ấy vẽ hình hoặc chữ vào vỏ trứng gà. Khi vẽ xong, người ta bỏ trứng gà ấy vào một ly giấm thanh mà ngâm. Chỗ nào có lớp sáp thì giấm thanh không rút vào được nên vỏ trứng gà còn nguyên, còn chỗ nào không có sáp thì giấm thanh rút vào làm cho tróc mòn lặn. Người ta coi chừng khi nào vỏ trứng gà bị giấm đã làm mòn khá rồi thì bèn vớt nó ra. Nếu muốn để trứng gà sống thì người ta dùng

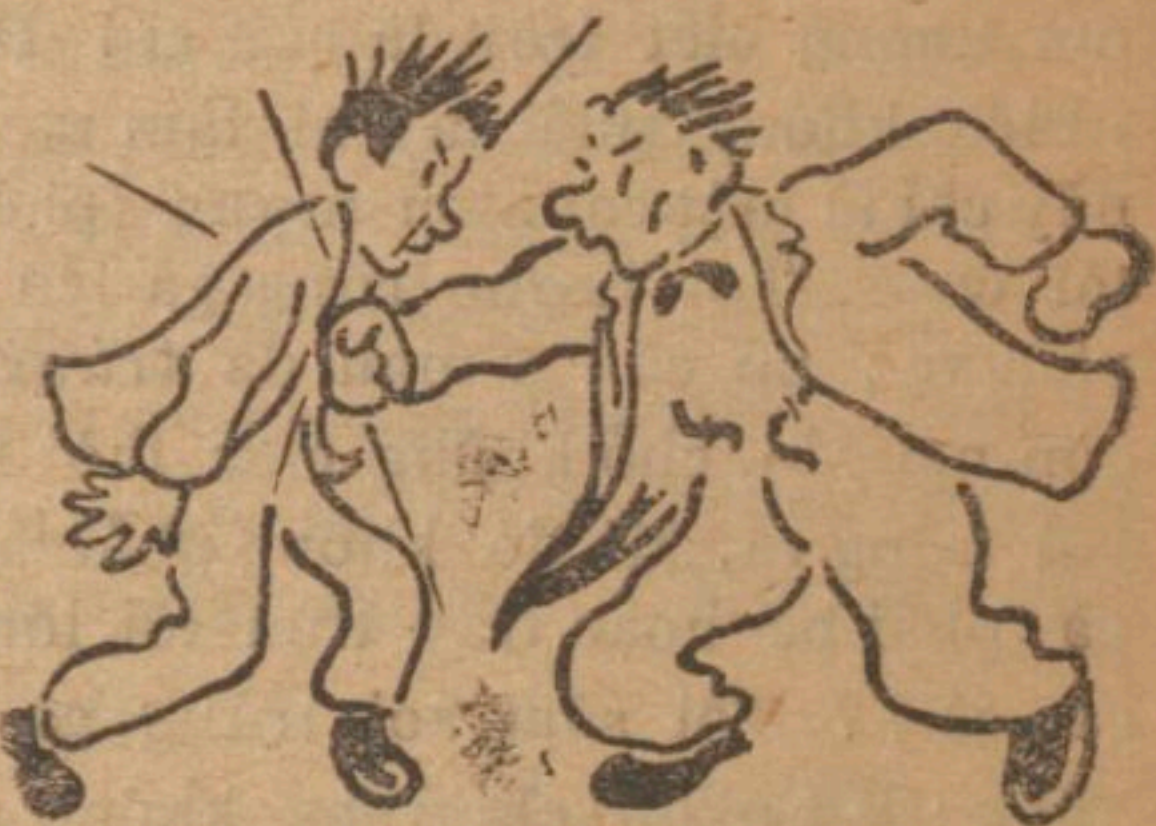


nước nóng mà rửa cho trôi sáp ; còn muốn chín thời bỏ nó vào nước sôi mà luộc. Trứng gà lộ chữ này khéo hay vụng là do tay vẽ và cách ngâm. Tại hội chợ phụ nữ tháng Mai 1932 người ta có làm trứng gà chữ cách này».

Sau khi nghe chị tôi dạy, tôi có làm thử thời được y như lời.

Một chỗ trong những chỗ tôi biết.

Chị tôi thường tỏ ý rằng người Annam ra buôn bán ít hay tiếp bạn hàng cách niềm nở. Chị tôi nói vậy thật đã có ý xem xét lắm nhưng không phải cả thấy người Annam đều vậy ; cũng có nhiều người biết tiếp đãi bạn hàng lắm. Vậy tôi bèn chỉ một vài chỗ



trong những chỗ tôi biết cho chị tôi hiểu. Đây tiệm Ng-thị-Kinh ở số 30 đường Aviateur Garros và ở góc chợ mới (Halles centrales) Saigon đã được thiên hạ khen dỗi là chỗ đáng tới lui mua hàng vì được giá rẻ hàng tốt và dẫu người già trẻ, bé lớn, sang hèn, tới đó đều được hỏi hàng vui vẻ. Tôi nói vậy, chị tôi chưa tin ; tôi bèn đưa chị tôi tới mua ở hiệu Nguyễn-thị-Kinh một lần. Sau đó hễ khi nào cần mua món gì, chị tôi đều tới đó chứ không đi nơi khác,

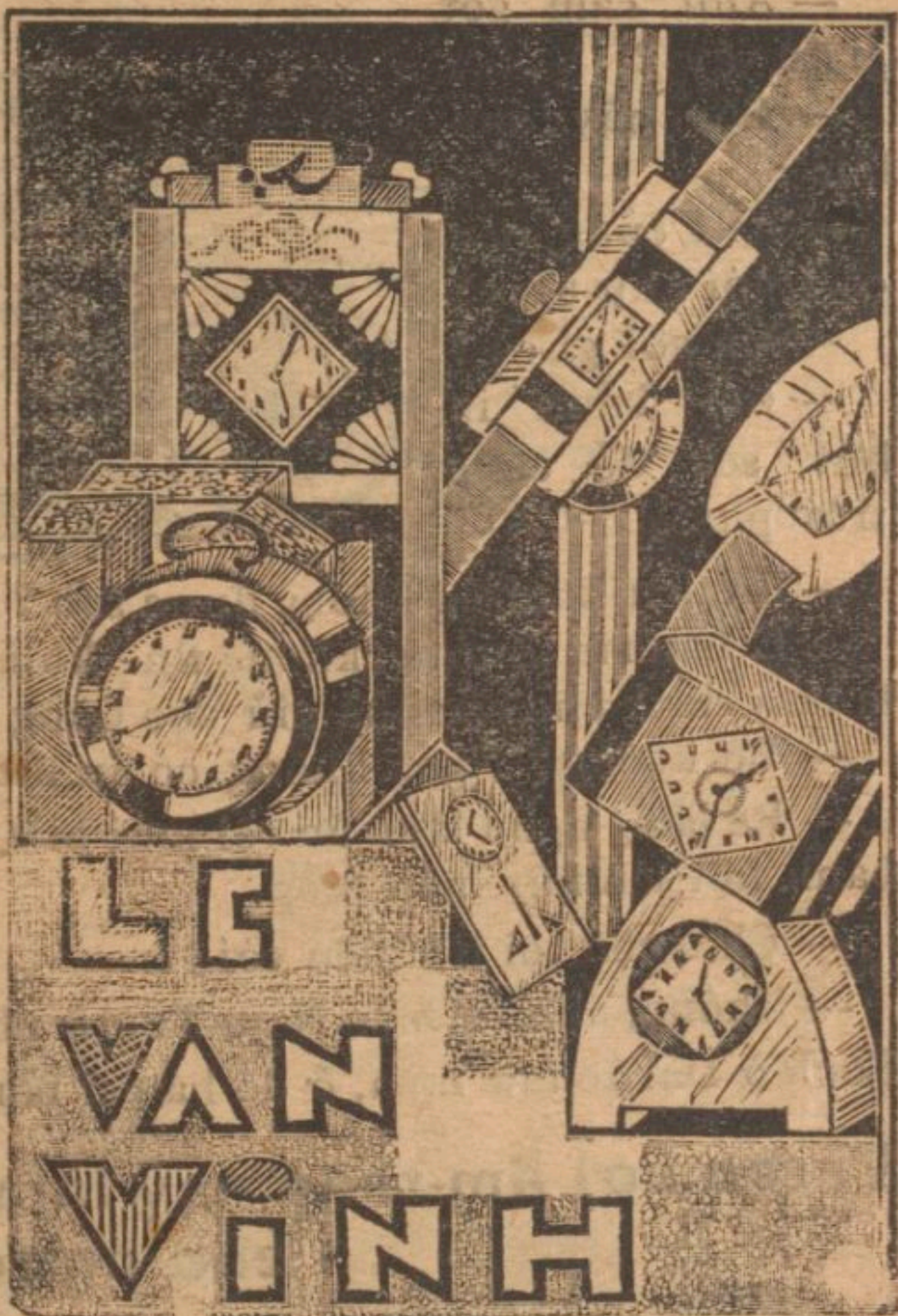
Trên đời, ai cũng ác.



Tuân-Huống tên chữ là Khanh, người nước Triệu. Lúc 50 tuổi ông mới tới học ở nước Tề, sau lại sang Tần, về Triệu, rồi qua Sở. Đương buổi Xuân-thân quân cầm quyền chánh nước Sở, ông được cất làm quan lĩnh đất Linh-lăng. Ông ở mãi tại chỗ làm quan đến khi thôi chức và chết. Không ai biết chắc

năm sanh và năm
chết của ông, cứ
như chỗ tra khảo
của Bác-sĩ Hồ-Thích
thời ông sanh lối
310-315 năm và chết
lối 230 năm trước
giáng-sanh.

Tuân - tử xướng
cái thuyết: Trên đời
ai cũng ác. Rồi ông
cho rằng cần phải
đem lễ nghĩa đạo
đức để sửa đổi lòng
người mới đem về
đường thiện được.
Ông có để sách lại
đời. Người ta gọi là
sách Tuân-tử. Sách
này phụ họa với đạo
học của Khổng-tử,
lấy sự sùng-lễ cần-
học làm gốc. Trọn
sách có 33 thiên.



Tốt nghiệp trường quốc-học
Besançon
Chuyên môn sửa các hiệu đồng hồ
nhỏ lớn tại nhà
số 148 đường Espagne Saigon

Những bài vở trong sách này là của ông Tiều-chi Phạm-
văn-Điều viết và dịch. Ai muốn trích lục xin thương
nghị với ông.

Chia cho tôi ít nhiều !!!

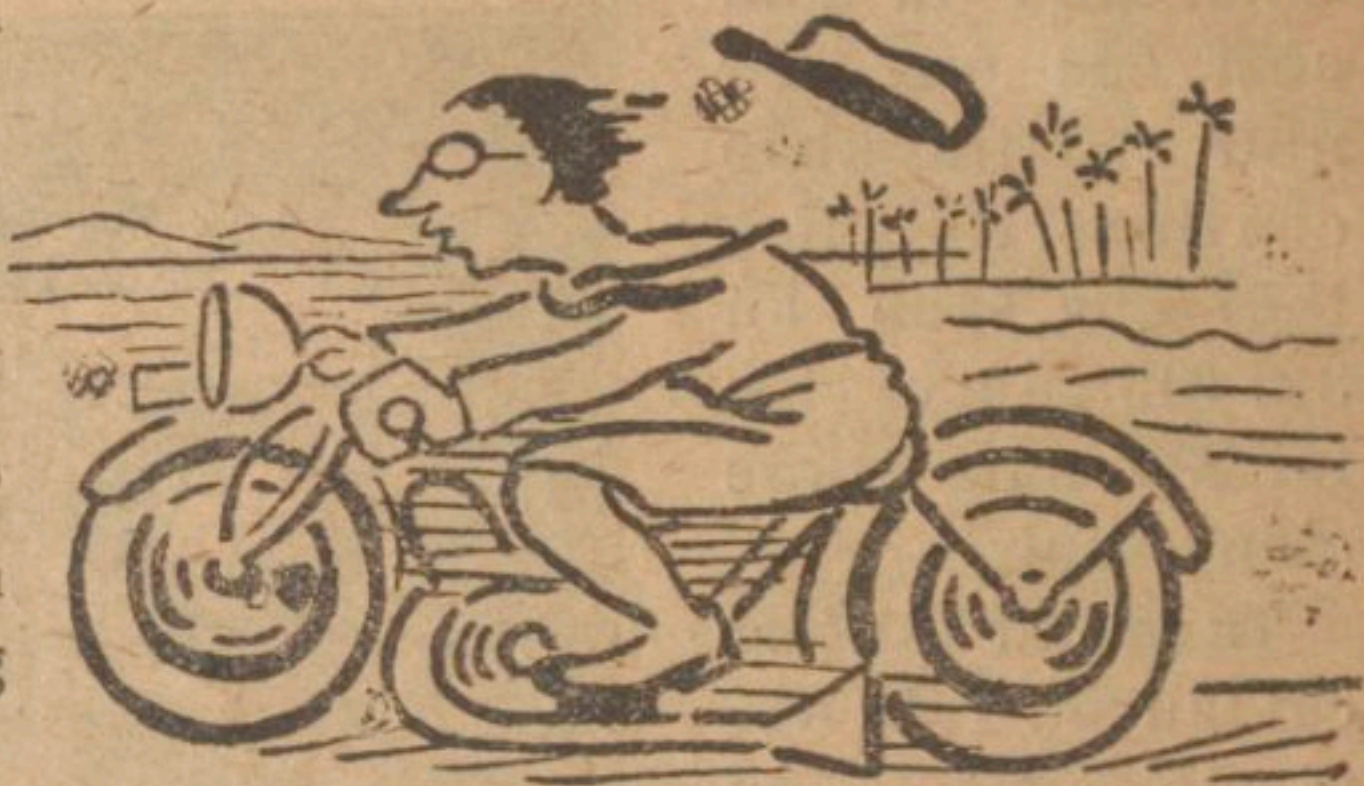
— Anh cầm gói gì đó vậy ?

— Gói này quý lắm ;

— Anh cũng nên có 1 gói như tôi.

— Mà gói gì cả ?

— Gói bánh in hột sen để cúng trời phật.



— Bánh in thường không được sao ?

— E bánh in thường không tinh khiết bằng. Bánh này người ta làm riêng cho các nhà giữ đạo dùng và cúng kiến mà thôi.

— Rẻ không ? Ngon không, có ăn thử chưa ? ?

— Rẻ lắm, ngon lắm, ăn rồi mới biết. Tôi nhứt định dùng bánh hột sen này luôn luôn.

— Chia cho tôi ít nhiều với !!

— Không; anh tới hiệu Nam-Thái ở nhà số 111 Place Maréchal Foch ở Dakao mà mua, ở đó bán sỉ bán lẻ thiếu gì ?

Vì sao nơi ẩm-thấp hay làm cho người ta mắc bệnh ?



Khắp thân mình con người, có vô số lỗ nhỏ, nhỏ xíu, lỗ có lông mọc, lỗ vẫn không, nước ta uống vào, trải qua nhiều nơi trong bộ tiêu-hóa (digestion), rồi phần nào vô dụng thối xuống bong bóng còn phần nào có chất bổ thì theo nước máu mà đi bồi bổ các cơ-thể. Sau khi bồi bổ các tế-tuyến ở da rồi phần lọc thừa của nước máu theo lỗ nói trên rịn ra ngoài da. Nước rịn ấy là mồ hôi. Ở nơi xứ nóng, thân mình người nào mà mồ hôi rịn ra không được thì người ấy hay dễ uột bệnh.

hoạn. Ở xứ lạnh, người ta đổ mồ hôi ít thời lại dãi nhiều, nhờ vậy mới bài tiết nước xấu trong thân mình ra hết. Xứ nào nóng nực, và lại là nơi ẩm thấp, hơi nước dưới đất bị ánh mặt trời làm bốc lên lẫn quần theo không-khí nặng, thời người ở đó hay mắc bệnh. Bởi vì mồ hôi trong mình người xứ nóng và ẩm-thấp cần phải rịn ra nhiều, thế mà trong không khí bên ngoài có nhiều hơi nước làm cho nó không ra được dễ dàng. Vậy người xứ đó bức bối khó chịu, lần lần suy nhược, da thịt bưng beo. Cái lẽ này cũng giống như người đi nắng không ra mồ hôi thời bị cảm ; mà hễ có cách gì làm cho ra mồ hôi thời thấy nhẹ.

Cũng như có lương-y bảo hộ bên mình.



Đi đâu, lúc nào, ta cũng thường nắm nỗi sợ sệt rồi phải sự đau ốm thình lình. Muốn cho chắc dạ, ta ao ước phải có một vị lương-y theo bảo hộ bên mình luôn. Mà sao được, đời kinh-tế khùng-hoảng, tiền đâu mà làm trái như vậy. Cũng giống như cách đó, ta nên bỏ theo mình 1 chai dầu mướp nhân bông sen của ông Đặng-thúc-Liêng ở

số 99 đường Lagrandière bảo chế. Dầu này trị các chứng tà khí, phát nóng lạnh, ho, sổ mũi nhứt đầu, đau lưng, trong 4 mùa cảm mạo, chống mặt, uạ, mửa, bụng sinh trướng, sưng, mỏi, siêng, nức cụt, tức, nghẹn, no hơi, say rượu mê mang, trúng phong, bất tỉnh nơn sự, da nổi sảy ngứa, đi ghe đại sòng, đau bụng, và bị các chứng độc khí.

Lòng từ thiện của anh hủi (cùl).



Trong hàng ba căn phố bỏ hoang ở đầu đường Clémenceau tỉnh ly Bentre, một đứa nhỏ ước 13 tuổi nằm co trên gạch nền, rên siết thảm thiết. Cái áo đen vá nhiều miếng, tro meo mốc và cái quần trắng nhăn nhiều những dấu túm khiêu của nó được thêm bóng nắng chun lòn theo lỗ đột trên nóc nhà rơi xuống, mấy lỗ tròn vo, hiện ra cái vẻ mườn tượng như bộ y-phục thêu bông bạc. Những xát miá, da đậu phộng, tảng thuốc, của ai bỏ hồi nào, la liệt chung quanh chỗ nó nằm. Thở khi một hơi dài nổi theo tiếng rên, nó lật ngửa ra sây tay dũi chơn mạnh ; rồi chẳng biết vì gió làm rơi bù hóng ở trên nóc nhà xuống mặt, hay bóng nắng « trứng gà » chói vào mắt, hoặc bởi cơ chi khác mà nó liền úp sấp mình lại.

Lúc bấy giờ, nhằm độ 12 giờ trưa. Ngoài đường hơi đã bớt tiếng rộn rịp. Một anh hủi, vai mang bị, đầu trần, bước xà-nang đi vào căn phố có đứa nhỏ hấp hối. Vào trong hàng ba rồi mở bỏ cái bị ở xó, anh ngồi xuống cách khó khăn gần bên mình đứa nhỏ, đưa bàn tay như ánh gừng thúi, rìn rịn nước vàng trong lỗ hỏm, rờ lên cổ nó,

« Tiên ơi, Tiên, trong mình em sao ? Rán dậy ăn cơm em » Động nói ồ-ề vì khịt mũi của anh hủi có lọt vào tai đứa nhỏ khốn-nạn (misérable) này hay không mà nó vẫn nằm êm ; thỉnh thoảng mới có tiếng rên hư hư rất yếu, rất ngắn, để đáp lại. Mấy đêm rồi trừ anh hủi này, không ai hỏi han, săn sóc, nuôi đau cho thẳng Tiên nữa. Thẳng này chỉ mới quen biết anh hủi trước khi nó đau một bữa mà thôi. Một lần mời, hai lần, ba lần, rồi bốn lần, không thấy thẳng Tiên đáp, anh hủi buồn, sợ ; trên mặt lộ vẻ suy lo, rồi đôi mắt anh rơm rớm lụy. Anh thở ra một hơi dài, day qua bên xó, xỏ bàn tay ngoéo vào quai bị kéo lại. Phạch miệng bị ra, khều khều một hồi lấy được tấm giấy nhựt trình, anh hủi phành phạch rất lâu mới

phành nó ra được. Đồ hết cơm nguội trong bị lên tám giấy, anh dùng đôi bàn tay « rùa sút móng » đùa riêng ra một phần, còn bao nhiêu thời khuều bùm ăn. Ăn hết hai phần này, dường như chưa no, anh cúi mặt liếm sạch mấy hột cơm còn dính giấy, song không động tới phần cơm kia 1 hột. Sau khi quẹt miệng vào gối quần, anh sửa phần cơm từ tế rồi gói lại : gói rất khó khăn. Không phải anh gói để dành bữa chiều. Anh gói rồi đẩy lại gần bên đầu của thằng Tiên ngay trước mặt nó mà để đó. Đoạn anh mới mang bị lên vai rồi ra đi.... Ôi, nhìn ăn để phần cho đứa nhỏ không nhà, không cha mẹ, thân-thiết, anh hủi thật là có lòng từ thiện ; anh làm thế là vì lương tâm chớ anh chẳng hề biết gói cơm đó chính là gói cơm chong đầu cho đứa nhỏ vô phước đương ngam-ngáp chết kia.

Nè, còn chê gì được.



— Này anh, lật qua lật lại sách « Bạn của Trò » đã mấy lần rồi, sao tôi lại muốn coi nữa, đã chẳng những bài vẽ hay, mà hình lại đẹp quá, nét vẽ coi thì sơ sài, mà thiệt là mỹ thuật ; tôi thấy ký tên Nam ở dưới mỗi cái hình, vậy chớ anh có biết Nam nào đó hay không, anh ?

— Nói vậy em không biết Nam nào hay sao ? Đề qua nói lại cho em biết. Hôm nọ, qua với ông thân qua đi kiếm người vẽ chơn

dung cho bà nội qua, đi cùng hết mấy tiệm vẽ ở Saigon, mà ông thân qua không vừa ý ; thừa ưa sao khi đi sửa đồng hồ tại tiệm Lê-văn-Vinh, 148, đường Espagne, ngó trực lên tường, thấy mấy bức họa toàn tài, mà dưới thấy ký tên Nam, ông thân qua mới hỏi thăm ông Lê-văn-Vinh, thì té ra ông

họa-sư Nam là người ở từng lâu tiệm sửa đồng hồ này. Trong lúc đó qua tọc mạch, xin phép lên lâu coi, ôi, thiệt là mắng nhãn, hình vẽ không thiếu gì, coi lại hình chụp kiêu thì cái nào cũng giống hệt, nên ông thân qua liền cậy người vẽ chơn dung luôn cho bà nội qua. Qua cũng tưởng người chuyên môn vẽ chơn dung không thôi, ai dè người lại thạo vẽ hình khôi hài cho các báo và cho các hiệu buôn bán nữa. Người hiền hậu tuổi trẻ lại vui vẻ khi nào có dịp, qua giới thiệu người cho em một lần thì em mới rõ.

Trí khôn của con chó.



Phải về Pháp nghĩ một thời gian khá lâu, ông và bà Ô-thước (Oxios) cho ông Lê-bắc-Curu mượn cả nhà cửa luôn đồ-dặt. Hai vợ chồng có nuôi con chó Lip, to lớn, hung tợn, mà cũng khôn ngoan. Không tiện đem chó Lip theo, cả hai gởi lại cho Hắc-Curu. Hắc-Curu tuy không quen với Lip, song muốn có con vật giữ nhà ban đêm nên ưng nhận. Bình thường chó Lip thích nằm trên cái ghế bành ở trong phòng đọc sách. Sau khi vợ chồng chủ đi rồi, Lip buồn rầu choán chỗ đó mà nằm luôn. Ông Hắc-Curu cũng thích cái ghế ấy ; hay ngồi hút thuốc đọc sách trong lúc vắng Lip. Nhiều khi ông muốn ngồi, nhưng Lip đã choán rồi. Ông không dám đuổi Lip vì sợ nó quạu nó cắn. Nhưng không lẽ ông nhịn thua, vì người ta đã có danh là khôn hơn cầm thú. Ông bèn lập kế : Khi nào ông muốn cho Lip nhường ghế cho ông ngồi thì ông dạy tên Boy xuống bếp già kêu Lip xuống cho ăn. Lip vô ý bị gạt luôn mấy lần. Sau một hôm nọ, nó cũng bị gạt như mấy lần trước, tức mình tìm cách trả nũa. Lip đứng ngoắt đuôi ngo ông Hắc-curu đang ngồi chễm chệ trên ghế bành hút thuốc lá phì phà rất tự đắc. Rồi nó ra trước sân, im lặng giây lâu, bỗng quàu đất sủa om lên. Hắc-curu nghe Lip sủa nà, tưởng là có ai tới, lật đật chạy ra xem. Ai đâu chang

thấy, chỉ có một mình Líp ngó xuống sủa ma. Hắc-cưu không hiểu có việc gì, Bây giờ Líp thấy người đã bỏ ghế ra xem, nó bèn đập đuôi chạy riết vào phòng đọc sách, nhảy phóc lên ghế bành, nằm khoanh tròn. Hắc-cưu dòm mãi không thấy ai, quày vào chỗ cũ thấy Líp dành được ghế bành, tức giận muốn đánh nó; nhưng nghĩ chớ mà có trí gạt được người như Líp đây thời đáng khen chớ không đáng trách.

Không biết đi đâu !

Lúc còn là tôi mọi của ông Xăn-túc (Xantus) một hôm, có việc Ê-sốp đi ra khỏi nhà. Gặp giữa đường, một vị quan thấy Ê-sốp đi hơi hất bèn hỏi : « Ê-sốp đi đâu đó ? » Chẳng rõ mắt suy nghĩ việc gì mà lảng trí, hay là có ý giấu quan, Ê-sốp đáp cách vô lễ rằng : « Không biết đi đâu ». Quan giận sao nó dám khi dễ mình bèn dạy lính bắt đem về trị tội. Khi thét mắng đã nư giận, quan dạy đem Ê-sốp giam vào ngục. Bây giờ Ê-sốp mới thưa : « Bẩm quan lớn, xin lượng trên soi xét cho con nhờ. Lời con đáp khi nãy là lời thật chớ không có ý chi khinh dễ. Lúc con ở nhà ra đi đâu có định tới đây làm chi, mà rồi lại phải tới đây. Vậy thời khi quan hỏi, con đã biết đâu mà thưa. Phải chi tới bây giờ quan mới hỏi thì có lẽ con biết mà thưa được. » Vị quan nghe mấy lời, khen Ê-sốp nói khéo đề gỡ tội, liền tha ra, và mừng thầm cho ông Xăn-túc có đứa tớ giỏi ứng biến.



Ở theo sách.

— Sao anh cứ ngủ ngày ngủ đêm mãi như vậy. Lúc kinh-tế khủng-hoảng mà chẳng lo làm ăn à!!

— Kinh-tế mà làm gì. Tôi cứ theo sách mà ở. Họ giàu họ giữ Tam-cang. Còn tôi, tôi nghèo tôi phải lo ngủ thường chớ!!!

Có ai ở trông không.

Ba tôi mới mua cái máy hát. Đem về tới nhà, ba tôi liền quây hát cho gia-quyển nghe. Chú tư Lùn là người làm công trong nhà, tuổi lối 40, thiết tha và dốt, nghe máy hát lãnh lót thời lấy làm lạ, dòm kiểm quanh máy rồi hỏi : « Có ai ở trông không ? » Ba tôi nghe hỏi, tức cười, chờ hát xong một đĩa bèn ngừng máy lại, rồi kêu cả thầy trong nhà tựu lại mà cắt nghĩa về cái máy hát. Ba tôi nói : « Đây là một thứ máy do khoa-học chế ra, chữ Tàu gọi là Lưu-thỉnh-cơ chữ tây gọi là phonographe do ông Ch. Cros nghĩ ra và ông Edison làm ra trước nhứt. Máy hát có 3 phần quan trọng là đĩa, kim, và miếng màng mỏng liền với kim. Mà phần quan trọng nhứt là cái đĩa bằng chất hóa-học này. Lúc làm đĩa, người ta cũng đặt tương tự như lúc hát vậy. Những cái đĩa đã nắn sẵn để trên máy có thể cho quây tròn được trong một cái nhà kín. Trên những đĩa ấy mỗi cái đều có kim để hờm sẵn. Kim ấy liền với một tấm màng mỏng gọi là « thâu thỉnh mô »



Bao nhiêu tài tử đờn ca đều ở trong nhà kín ấy Hễ khi khởi sự ca hát, người ta cho máy chạy, những đĩa đều quây tròn. Kim nằm trên đĩa cứ cắt lẳng xuống mặt đĩa. Tiếng đờn ca động tấm màng mỏng « thâu thỉnh mô » làm cho nó rung kh mạnh khi yếu tùy theo tiếng đờn ca lớn nhỏ. Những đường cắt trên mặt đĩa do đó mà sâu cạn khác nhau. Như vậy tới khi làm cho hai mặt đĩa đều có đường cắt là xong. Bây giờ cái đĩa đã như ta thấy đây. Rồi tới khi dùng hát, người ta đặt

cái đĩa lên máy cho nó quay tròn, để kim lên trên cho chạy theo những đường cắt củ; kim chà xát với vật cứng nhờ có không khí cản trở nên phát ra tiếng. Nhưng có giọng cao giọng thấp thế này như kia là tại đường ố mặt đĩa sâu cạn lồi lõm không đều. Tiếng phát ra rất nhỏ, song nhờ có tấm mạng mỏng « phát thình mô » dính liền với kim và cái ống của nó làm cho rền lớn ra. Cái lý của sự chế tạo máy hát như vậy, ai nấy nên nhớ; ố đây cắt nghĩa chưa kỹ là vì khó mà nói rõ khoa « thình học » được!». Ai nấy nghe đều gật đầu đáp: « Tuy vậy chớ cũng hiểu được!» Chú tư Lùn chúm chím cười.

Nói thăm.



Đêm nọ, nhà ngoài có khách, mà bên trong anh To với anh Bự cứ nói chuyện omsòm. Chũ nhà là thầy Tân tức mình chạy vào

nói: « Hai bạn dễ cho yên tĩnh chút. Nói chuyện thăm cũng được mà!» Hai anh gật đầu. Thầy Tân đi ra. Bây giờ, anh To tắt đèn rồi cùng anh Bự nói càng lớn tiếng hơn trước. Thầy Tân tức, lại vào rầy nũa: « Sao hai anh bất kể lời tôi vừa dặn!»

— Thời, ông coi đó. Chúng tôi nói thăm chớ có thấp đèn đâu!!

Giá trị xát thịt con người.

Một nhà hóa-học tài nhứt ở Àng-lê là đốc-tơ Charles Henri Maye khảo cứu biết các chất trong xát thịt con người có cái lượng chừng này:

Mỡ: đủ làm chừng 7 cục xà-bong nhỏ.

Sắt: đủ làm một mũi đinh to.

Đường: đủ pha một tách cà-phe.

Phốt-pho: (phosphore) đủ làm 2.200 cây quẹt,

Ma-nhê-sum: (magnésium) đủ rửa 1 bức hình.

Bô-tách và súp: (potasse et soufre) ít lắm.

Các chắc ấy chỉ đáng 25 quan hoặc 2\$50 bạc ta. Vậy giá trị con người quí là tại tài và tư-cách chớ xát thịt có đáng gì.



CUỐN NHÌ TIẾP

Sách này do sở quảng-cáo chỉ-dẫn ở số 115 đường La
Somme xuất bản.



SAIGON — CHOLON

Những chỗ bán sách «Bạn của trò»

Au Tisseur, 82 — Boulevard Bonard Saigon
Pâtisserie Triệu-Tường, 167 — Lagrandière Saigon
Ngò kiến-Thanh. 3 — Andiêm Cholon
Modern Photo, 1 - Place du Théâtre Saigon
Chemiserie Fou-kin-Dji, 92 — Boulevard Bonard Saigon
id , 37 — Colonel Grimaud Saigon
Chaussures Đồng Chí 32 — Sabourain Saigon
Phạm-văn-Cửa 4 — Jean Monlau Saigon
Savonnerie Việt-nam 49 — Quai du Cambodge Cholon
Nguyễn-văn-Trận, 94-96 Bd Bonard Saigon
Tailleur Phan-bá-Lương 118 — Espagne Saigon
Garage Hiệp-Nguyên. 312-320 Armand Rousseau Cholon
Restaurant Vi-Tiên, 42 — Amiral Courbet Saigon
Ecole Centrale de Commerce, 47 — Vassoigne Tânđinh
Pensionnat Huỳnh-k.-Ninh, d'Ariès Dakao
Nguyễn-thị-Kính 30 — Aviateur Garros Saigon
id , Halles Centrales Saigon
Horlogerie Lê-văn-Vinh 138 — Espagne Saigon
Nam-Thái. 111 — Place Mar. Foch Dakao
Đặng-thúc-Liêng 99 bis Lagrandière

Và ở sở quảng cáo của chúng tôi tại nhà số 115 đường
La Somme Saigon.



Ai mua hàng mấy nơi kể trên được 1\$00 tiền mặt, sẽ được
tặng một quyển sách « Bạn của trò ».



Sách “Bạn của trò”

Gởi bán lẻ ở các trường và

các hàng sách trong xứ Đông Pháp

Giá mỗi quyển — 0 \$ 09

Bán sỉ

Cho các ngài : trả tiền trước trừ 44%

— bán rồi trả tiền trừ 22%

Bán sỉ tại số nhà 115 Boulevard de la Somme và Tin-

Đức Thơ-Xả 37, Sabourain — SAIGON

Quyển « BẠN CỦA TRÒ » thứ II đang in



SAIGON

IMPRIMERIE NGUYEN-KHAC

100-102, Rue Lagrandière

1932